



**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM
VĨNH PHÚC**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

*(Theo thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012
của Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên
thị trường chứng khoán)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**
- Giấy chứng đăng ký doanh nghiệp số: 2500228415 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 23/06/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 29/06/2016.
 - Vốn điều lệ: 44.419.200.000 đồng (*Bốn mươi bốn tỷ, bốn trăm mười chín triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 183.204.654.765 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 777 - đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Điện thoại: 0211.3861233
- Fax: 0211.3862774
- Website: <http://www.vinphaco.com.vn>

2. Quá trình hình thành và phát triển: Những sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc - Vinphaco có tiền thân là Quốc doanh dược phẩm tỉnh Vĩnh Phúc, là doanh nghiệp Nhà nước trong 45 năm từ tháng 9/1959 đến tháng 6/2004, được cổ phần hóa thành Công ty cổ phần từ tháng 7 năm 2004 đến nay.

Thế mạnh của Công ty là sản xuất các mặt hàng thuốc tiêm phục vụ cho công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Năm 2004 Công ty đã đầu tư xây dựng hoàn thành Xưởng sản xuất thuốc tiêm dạng dung dịch No-Betalactam theo tiêu chuẩn GMP-ASEAN, được Cục quản lý Dược - Bộ Y tế kiểm tra cấp giấy chứng nhận tháng 11/2004. Đây là xưởng sản xuất thuốc tiêm dạng dung dịch đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN đầu tiên của miền Bắc, thứ nhì của cả nước tại thời điểm đó.

Tiếp theo Công ty đã nâng cấp xưởng sản xuất thuốc tiêm từ tiêu chuẩn GMP-ASEAN lên tiêu chuẩn GMP-WHO, đầu tư thêm dây chuyền sản xuất thuốc tiêm bột đông khô theo tiêu chuẩn GMP-WHO, phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn GLP, kho bảo quản thuốc theo tiêu chuẩn GSP, hệ thống phân phối theo tiêu chuẩn GDP, một số nhà thuốc theo tiêu chuẩn GPP.

Năm 2011 Công ty đã xây dựng hoàn thành xưởng sản xuất thuốc viên No-Betalactam, bao gồm: thuốc viên nang mềm, thuốc viên nén, viên bao đường, viên bao phim, thuốc viên sủi, thuốc bột, thuốc cốm theo tiêu chuẩn GMP-WHO, đưa vào hoạt động trong tháng 10 năm 2011.

Năm 2015 Công ty đã đầu tư xây dựng hoàn thành xưởng sản xuất thuốc tiêm 12 kim theo tiêu chuẩn GMP –WHO đưa vào hoạt động từ đầu năm 2015.

Năm 2016 Công ty đã đầu tư xây dựng hoàn thành xưởng sản xuất thuốc tiêm bột đông khô theo tiêu chuẩn GMP –WHO đưa vào hoạt động từ đầu năm 2016.

Song song với việc đầu tư, Công ty đã phối hợp với các giáo sư, tiến sĩ, chuyên gia đầu ngành, nghiên cứu sản xuất nhiều mặt hàng thuốc chuyên khoa đặc hiệu, có hiệu quả điều trị và sức cạnh tranh, đưa Công ty trở thành một trong các doanh nghiệp sản xuất thuốc tiêm hàng đầu của Việt Nam.

Từ những thành tích xuất sắc trong lao động sáng tạo trong nhiều năm qua, ngày 10/10/2009, Công ty đã vinh dự được Chủ tịch nước ký quyết định phong tặng Danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới cho Công ty, đúng vào dịp Công ty kỷ niệm 50 năm ngày thành lập 1959-2009. Năm 2014 Công ty đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương độc lập hạng ba.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, cung ứng, xuất nhập khẩu thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế.
- Địa bàn kinh doanh: Công ty hoạt động chủ yếu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và 03 Chi nhánh tại Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Ban điều hành đứng đầu là Giám đốc và các Phó giám đốc khối chức năng. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Căn cứ vào các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, quyết định của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty quản lý điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua Phó giám đốc phụ trách khối.

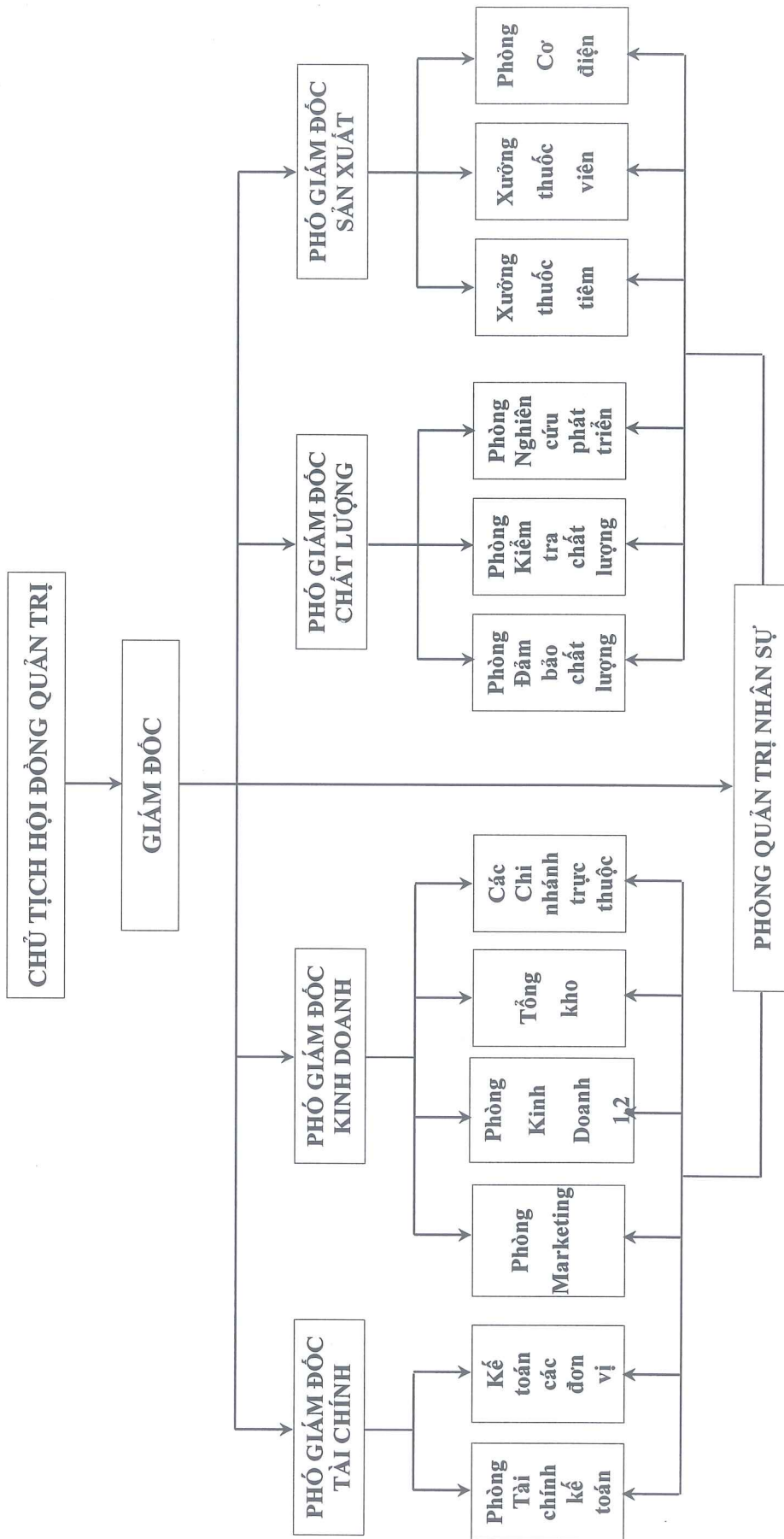
Cơ cấu tổ chức của Công ty

Bộ máy tổ chức của Công ty gồm có:

- o Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát;

- 09 phòng chức năng: Phòng Quản trị nhân sự, phòng Kinh doanh 1, phòng Kinh doanh 2, phòng Tài chính kế toán, phòng Nghiên cứu phát triển, phòng Đảm bảo chất lượng, phòng Kiểm tra chất lượng, phòng Cơ điện, Tổng kho;
- 13 đơn vị trực thuộc: Xưởng sản xuất thuốc tiêm, Xưởng sản xuất thuốc viên, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh TP. Vĩnh Yên, Chi nhánh TX. Phúc Yên, Chi nhánh huyện Bình Xuyên, Chi nhánh huyện Yên Lạc, Chi nhánh huyện Vĩnh Tường, Chi nhánh huyện Tam Dương, Chi nhánh huyện Lập Thạch, Trung tâm dược phẩm Vinphaco.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Tầm nhìn: Trở thành Công ty sản xuất kinh doanh dược phẩm hàng đầu của Việt Nam.

Khẩu hiệu: VINPHACO - Vì sức khỏe cộng đồng

Khẩu hiệu chất lượng: Tất cả vì chất lượng sản phẩm, vì sức khỏe cộng đồng.

Sứ mệnh:

- o Lao động chuyên nghiệp, sáng tạo và hiệu quả.
- o Vì sự phát triển của Công ty và Đất nước.

Giá trị cốt lõi của Công ty:

- o Lao động chuyên nghiệp, sáng tạo và hiệu quả, tạo ra giá trị vượt trội.
- o Khách hàng là trọng tâm
- o Chất lượng và thương hiệu đồng hành cùng với sự phát triển của Công ty.
- o Đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.
- o Trung thành với lợi ích của Công ty và Tổ quốc.
- o Phát triển trên nền tảng của trí tuệ, tinh hoa văn hóa.
- o Ghi nhận công lao đóng góp của tất cả những người đóng góp cho sự phát triển của Vinphaco.

Triết lý kinh doanh: Giữ chữ tín làm hàng đầu trong mọi hoạt động.

- o Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đưa Công ty phát triển bền vững trên cơ sở không ngừng đổi mới công tác quản lý, công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh và thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường.

- o Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty luôn quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh. Hệ thống xử lý nước thải của Công ty luôn được kiểm tra nâng cấp để đảm bảo yêu cầu sản xuất thuốc theo tiêu

chuẩn GMP-WHO. Công ty luôn coi trọng công tác xã hội, cộng đồng năm 2014 đã tổ chức nhiều đợt từ thiện bằng hiện vật và bằng tiền với trị giá hơn 300 triệu đồng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016 trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, tính chất cạnh tranh trên thương trường ngày càng quyết liệt, công tác SXKD của Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn và thách thức. HĐQT Công ty đã có những nghị quyết đổi mới công tác quản lý như: tăng cường nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh những mặt hàng có hàm lượng chất xám, hiệu quả điều trị, sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế cho Công ty; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động sức cạnh tranh và thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường. Trong năm công ty đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra và có tăng trưởng với năm trước.

Một số chỉ tiêu cơ bản về hoạt động SXKD năm 2016

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2015 | KH năm 2016 | Thực hiện 2016 | % TH 2016/TH 2015 | % TH 2016/KH 2016 |
|----|---------------------------|---------|----------------|-------------|----------------|-------------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 759 | 815 | 883 | 116% | 108% |
| 2 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 56 | 60 | 66 | 118% | 110% |
| 3 | Tổng lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 45 | 52 | 56 | 124% | 108% |
| 4 | Khấu hao cơ bản | Tỷ đồng | 23 | 24 | 26 | 113% | 108% |
| 5 | Cổ tức | % | 12% | 12% | 12% | 100% | 100% |
| 6 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 27 | 30 | 30 | 111% | 100% |

2. Tổ chức và nhân sự

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Giám đốc điều hành

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Giới tính | Quê quán | Địa chỉ thường trú | Trình độ chuyên môn | Chức vụ hiện nay | Số cổ phần năm giữ | Tỷ lệ năm giữ cổ phần |
|-----|-------------------|------------|-----------|--------------------------------|---|---------------------|----------------------|--------------------|-----------------------|
| 1 | Đỗ Ngọc Sơn | 02/04/1974 | Nam | TP. Việt Trì, Phú Thọ | Số 19, ngõ 34/68 Ô chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội | Được sĩ đại học | Giám đốc Công ty | 164.715 | 3,71% |
| 2 | Vũ Thị Bình | 29/9/1969 | Nữ | Phúc Yên, Vĩnh Phúc | Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc | Cử nhân kinh tế | Phó Giám đốc Công ty | 356.560 | 8,03% |
| 3 | Phạm Văn Quý | 17/4/1980 | Nam | Tam Hồng, Yên Lạc, Vĩnh Phúc | Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc | Được sĩ đại học | Phó Giám đốc Công ty | 12.080 | 0,27% |
| 4 | Dương Thị Thúy An | 17/4/1980 | Nữ | Xuân Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc | Định Trung, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc | Được sĩ đại học | Phó Giám đốc Công ty | 16.898 | 0,38% |

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2016 Hội đồng quản trị Công ty không có thay đổi có sự thay đổi về nhân sự.

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

o Tổng số CBCNV của Công ty: 736 người

Trong đó: Nam : 345 người

Nữ : 391 người

o Trình độ lao động:

✓ Lao động có trình độ Đại học và trên đại học: 102 người

✓ Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp : 288 người

✓ Lao động có trình độ sơ cấp : 346 người

Trong năm 2016 Công ty đã đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho toàn thể CBCNV trong Công ty. Tiền lương và thu nhập bình quân một lao động thuộc khối sản xuất và văn phòng Công ty đạt 5,4 triệu đồng/người/ tháng.

Các lao động làm việc tại Công ty đều được ký hợp đồng lao động và đóng BHXH, BHYT, BHTN; đảm bảo các chế độ về thai sản, ốm đau theo qui định của Nhà nước. Số giờ công và ngày công đi làm trong ngày, tuần, tháng, năm của người lao động đều được đảm bảo theo đúng qui

định.

Định kỳ 6 tháng, hàng năm Công ty đều có xét duyệt và thưởng cho những cá nhân và tập thể lao động có thành tích lao động xuất sắc trong năm, số tiền thưởng năm 2016 là: 3,3 tỷ đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2016 đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng dự án: dây truyền sản xuất thuốc tiêm bột đông khô, đầu tư mở rộng trụ sở văn phòng Công ty. Tổng giá trị đầu tư trong năm khoảng 50 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | % tăng giảm |
|-----|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 472.477.233.583 | 557.681.555.011 | + 18,0% |
| 2 | Doanh thu thuần | 759.479.466.027 | 883.410.946.419 | + 16,3% |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 57.332.542.521 | 66.203.246.153 | + 15,5% |
| 4 | Lợi nhuận khác | (1.055.092.733) | (343.230.122) | + 67,5% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 56.277.449.788 | 65.860.016.031 | + 17,0% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 45.435.588.903 | 56.392.054.110 | + 24,1% |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 12% | 12% | 0% |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | Tỷ lệ 2016/2015 |
|----------|--|----------|----------|-----------------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| 1.1 | Hệ số thanh toán ngắn hạn | 1,11 | 1,27 | 114,41% |
| 1.2 | Hệ số thanh toán nhanh | 0,78 | 0,82 | 105,10% |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| 2.1 | Hệ số Nợ/Tổng số tài sản | 0,72 | 0,67 | 93,06% |
| 2.2 | Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu | 2,58 | 2,04 | 79,07% |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| 3.1 | Vòng quay hàng tồn kho | 5,08 | 5,5 | 134,80% |
| 3.2 | Doanh thu thuần/ Tổng tài sản | 1,61 | 1,58 | 98,14% |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| 4.1 | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,06 | 0,06 | 100% |

| | | | | |
|-----|---|------|------|---------|
| 4.2 | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,34 | 0,31 | 91,18% |
| 4.3 | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,09 | 0,10 | 111,11% |
| 4.4 | Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,07 | 0,07 | 100% |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Cổ phần: đến ngày 31/12/2016 có 4.441.920 (*Bốn triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn chín trăm hai mươi*) cổ phần phổ thông.
- Số cổ đông của Công ty đến ngày 31/12/2016 là 371 cổ đông.
- Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2016 như sau

| STT | Cổ đông | Cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|--------------------|----------------|--------------|
| 1 | Cổ đông lớn | 1.591.879 | 35,84% |
| 2 | Cổ đông nhỏ | 2.850.041 | 64,16% |
| 3 | Cổ đông cá nhân | 4.441.920 | 100% |
| 4 | Cổ đông trong nước | 4.441.920 | 100% |

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2016 Công ty đã phát hành thêm 200.000 cổ phần cho người lao động trong Công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- *Về công tác bán hàng*: Trong năm 2016 đã mở thêm nhiều đại lý, tuyển thêm TDV, cộng tác viên tại địa bàn các tỉnh, tăng cường công tác đấu thầu thuốc vào các cơ sở khám chữa bệnh. Doanh thu thuốc sản xuất đạt 356 tỷ tăng 15,96% so với năm 2015. Doanh thu thuốc kinh doanh bán ở địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đạt 526 tỷ đồng, tăng 16,89% so với năm 2015.
- *Hiệu quả hoạt động SXKD*: Năm 2016 tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 56 tỷ đồng tăng 24% so với năm 2015.
- Công ty đảm bảo việc làm và tiền lương cho 736 lao động, đóng góp đầy đủ các khoản thuế và nghĩa vụ cho Nhà nước.
- *Những tiến bộ công ty đã đạt được*:

○ *Công tác Marketing*

Phòng Marketing trong năm 2016 vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, trong đó khó khăn lớn nhất là vấn đề nhân sự, mặc dù nhân sự của phòng còn thiếu, chưa có nhiều kinh nghiệm nhưng phòng cũng đã bước đầu đi đúng định hướng phát triển của Công ty: Phối hợp cùng các phòng có liên quan trong việc triển khai hàng mới, đánh giá, đề xuất các sản phẩm mới theo quy trình của Công ty; cập nhật tình hình cạnh tranh tham mưu đề xuất giá bán sản phẩm, tham mưu đề xuất phân chia nhóm hàng, hệ số lương, thời gian công nợ cho các địa bàn; xây dựng chương trình bán hàng, hội thảo, nâng cấp cải tiến website Công ty, cải tiến bao bì mẫu mã sản phẩm, đã tra cứu, đăng ký 100% nhãn hiệu hàng hóa,...

○ *Công tác nghiên cứu sản phẩm*

Năm 2016 có 12 mặt hàng đã được cấp số đăng ký mới. Trong đó: bao gồm 5 sản phẩm thuốc tiêm bột đông khô, 6 sản phẩm thuốc tiêm, 1 sản phẩm thuốc viên; Sản phẩm thuốc đăng ký lại: 21 số. Năm 2016 đã triển khai nghiên cứu sản xuất được 13 sản phẩm mới.

○ *Công tác sản xuất và phục vụ sản xuất:*

Nhìn chung Công ty đã có nhiều cố gắng để đáp ứng kịp hàng cho bán hàng, cho nhu cầu khách hàng; đã chỉ đạo và thực hiện sản xuất theo kế hoạch, quy trình kỹ thuật thao tác chuẩn để đảm bảo chất lượng sản phẩm. Cán bộ công nhân viên ở khu vực sản xuất đã khắc phục khó khăn, tích cực lao động sản xuất.

○ *Công tác quản lý chất lượng*

Trong năm 2016, đã kiểm nghiệm được 18.836 mẫu bằng 128% so với năm 2015 (14.753 mẫu); xây dựng và cải tiến thẩm định được 40 tiêu chuẩn cơ sở; thiết lập 56 lô chất chuẩn làm việc phục vụ cho công tác kiểm nghiệm của Công ty. Công ty đã tiến hành kiểm soát 100% được chất và bao bì đạt tiêu chuẩn chất lượng trước khi đưa vào sản xuất. Kiểm soát được quá trình sản xuất của 100% sản phẩm Công ty sản xuất. Giám sát quá trình sản xuất từ khâu lĩnh nguyên liệu đến khâu xuất xưởng thành phẩm, giám sát việc thực hiện sản xuất theo đúng quy trình đã được phê duyệt.

○ *Công tác bán hàng sản xuất và kinh doanh*

Công tác bán hàng đã có nhiều cố gắng, tuyển thêm trình dược viên, cộng tác viên tại địa bàn các tỉnh, tăng cường công tác đấu thầu, tiếp thị giới thiệu thuốc ở các tỉnh. Doanh thu thuần năm 2016 đạt 883 tỷ đồng tăng 16% so với năm 2015.

○ *Công tác tài chính kế toán*

Trong điều kiện nền kinh tế đất nước rất khó khăn, Nhà nước có chính sách kiểm chế lạm phát, phòng tài chính kế toán đã có nhiều cố gắng trong việc cung ứng, cân đối vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, nhập khẩu và công tác đầu tư các dự án phát triển của Công ty.

○ *Công tác quản trị nhân sự*

Đã tham mưu tuyển dụng, thu hút dược sĩ đại học, sắp xếp, phân công hợp lý cán bộ, lao động để phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Đã tham mưu cải tiến xây dựng, thực hiện định mức hợp lý lao động tiền lương, việc trả lương cho cán bộ gián tiếp. Công tác hành chính, các công tác khác đã có nhiều cố gắng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

- Mức tăng trưởng về tài sản của Công ty trong năm 2016 tương đối cao, tổng tài sản 558 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2015; cơ cấu tài sản không có thay đổi lớn: tài sản dài hạn trong năm tăng 7% so với năm 2015, tài sản ngắn hạn tăng 21% so với năm 2015.
- Các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán của Công ty giảm hơn so với năm trước do Công ty đã quan tâm đôn đốc việc thu hồi công nợ. Năm 2016 Công ty đã trích quỹ dự phòng phải thu khó đòi là 2,21 tỷ đồng.
- Hiệu quả sử dụng tài sản:
 - Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2016 = 1,58 giảm 1,86% so với năm 2015.
 - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản năm 2016 = 0,10 tăng 11% so với năm 2015.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tỷ lệ thanh toán hiện hành năm 2016 là 1,27 > 1 tăng so với năm 2015 (1,11) cho thấy tình hình tài chính của Công ty luôn ổn định và phát triển, đảm bảo được thanh toán ngắn hạn.
- Tỷ lệ thanh toán nhanh năm 2016 là 0,82 tăng so với năm 2015 (0,78), nhìn chung tình hình tài chính của công ty ổn định và có chiều hướng đi lên.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cơ chế chính sách của Công ty từng bước hoàn thiện để phù hợp với tình hình sản xuất và bán hàng tại mọi thời điểm, mọi thị trường, Công ty áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, đảm bảo sản xuất theo tiêu chuẩn GMP - WHO, tổng kho GSP, hệ thống phân phối GDP.
- Trong tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt, Ban điều hành công ty đã đẩy mạnh công tác quản lý thực hiện chính sách khoán ở một số bộ phận nhằm tăng cường công tác tiết kiệm nâng cao hiệu quả SXKD.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục lãnh đạo Công ty phấn đấu nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh và thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường. Không chạy theo doanh số, mọi việc, mọi hoạt động của mỗi người lao động phải được gắn liền với hiệu quả đạt được.
- Mở rộng thị trường bán hàng vào khu vực miền Trung và Miền Nam cả thị trường OTC và ETC, đẩy mạnh công tác xuất khẩu hàng sang các nước cùng khu vực.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm qua mặc dù lãi suất vay Ngân hàng đã giảm nhưng Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong SXKD, giá đầu vào các loại nguyên phụ liệu, nhiên liệu tăng trong khi giá bán hàng lại giảm do việc áp dụng cơ chế đấu thầu theo Thông tư 01. Tính chất cạnh tranh trên thương trường ngày càng quyết liệt đặc biệt về giá. Nhưng hoạt động SXKD của Công ty vẫn tăng trưởng, đảm bảo đầy đủ tiền lương và các khoản nộp chế độ bảo hiểm cho

người lao động, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty, hoàn thành nghĩa vụ nộp nghĩa vụ với Nhà nước. Các mặt công tác khác như quốc phòng, an ninh, phòng chống cháy nổ... đều thực hiện tốt. Công ty ngày càng khẳng định được uy tín và thương hiệu trên thị trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

- *Về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:* Trong năm Ban giám đốc Công ty đã quản lý điều hành công ty theo đúng đường lối chính sách pháp luật của Nhà nước, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Luôn năng động sáng tạo, ban hành các cơ chế chính sách phù hợp với tình hình SXKD thực tiễn của Công ty trong từng thời kỳ. Năm 2016 Ban Giám đốc Công ty đã đoàn kết nhất trí vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- *Về các mặt công tác khác:* Ban Giám đốc luôn quan tâm toàn diện đến các mặt công tác của Công ty như: Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, công tác quốc phòng, an ninh, văn hóa xã hội... Thường xuyên chăm lo đến đời sống cán bộ công nhân viên, đảm bảo lương và các chế độ cho người lao động. Trong năm Công ty đã được tặng nhiều bằng khen do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các lĩnh vực.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đang còn tồn tại từ năm trước.
- Chỉ đạo việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát hỗ trợ Ban giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đề ra.
- Chỉ đạo, giám sát công tác đầu tư phát triển, trong năm 2017 phấn đấu hoàn thành đưa vào sử dụng nhà kho hàng kinh doanh, nhà để xe của CBCNV thuộc khu đất văn phòng Công ty .
- Tiếp tục rà soát lại các phương thức, cơ chế quản lý của các đơn vị trực thuộc, đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình SXKD của Công ty nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm và tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Giới tính | Quê quán | Địa chỉ thường trú | Trình độ chuyên môn | Chức vụ hiện nay | Số cổ phần năm giữ | Tỷ lệ năm giữ cổ phần |
|-----|--------------------|------------|-----------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------|---|--------------------|-----------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Trường | 13/03/1980 | Nam | Đồng Văn, Yên Lạc, Vĩnh Phúc | Ngô Quyền, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc | Kỹ sư hệ thống điện | Chủ tịch HĐQT | 1.235.319 | 27,81% |
| 2 | Vũ Thị Bình | 29/9/1969 | Nữ | Phúc Yên, Vĩnh Phúc | Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc | Cử nhân kinh tế | Phó CT HĐQT, PGĐ Công ty | 356.560 | 8,03% |
| 3 | Văn Đăng Tường | 03/9/1974 | Nam | Tứ Trung, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc | Định Trung, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc | Được sĩ đại học | Thành viên HĐQT, PGĐ Công ty | 203.476 | 4,58% |
| 4 | Phạm Thị Lan Hương | 30/08/1971 | Nữ | Đông Đa, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc | Đông Đa, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc | Được sĩ Trung học | Thành viên HĐQT kiêm TP. Kinh doanh 1 | 108.821 | 2,45% |
| 5 | Nguyễn Anh Tuấn | 25/12/1974 | Nam | Thái Hòa, Nghĩa Đàn, Nghệ An | Đông Đa, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc | Cử nhân quản trị | Thành viên HĐQT kiêm TP. Quản trị nhân sự | 72.780 | 1,64% |

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 được thể hiện qua các cuộc họp và lấy ý kiến biểu quyết, cụ thể như sau:

| TT | Ngày tháng năm | Nội dung cuộc họp | Số lượng thành viên tham gia | Kết quả thành viên thông qua |
|----|----------------|--|------------------------------|------------------------------|
| 1 | 05/01/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2016 | 5/5 | 100% |
| 2 | 05/01/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt phương án vay vốn Ngân hàng phục vụ cho nh câu SXKD năm 2016 | 5/5 | 100% |
| 3 | 15/01/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc kế hoạch quản lý môi trường của dự án đầu tư đổi mới dây truyền công nghệ sản xuất và nâng cao công suất nhà máy sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP – WHO của Công ty. | 5/5 | 100% |
| 4 | 14/03/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc đầu tư tổng kho bảo quản thuốc tại khu đất văn phòng Công ty. | 5/5 | 100% |

| TT | Ngày tháng năm | Nội dung cuộc họp | Số lượng thành viên tham gia | Kết quả thành viên thông qua |
|----|----------------|--|------------------------------|------------------------------|
| 5 | 11/04/2016 | Nghị quyết họp HĐQT về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. | 5/5 | 100% |
| 6 | 11/04/2016 | Tờ trình của HĐQT về việc thông qua phương phân phối lợi nhuận cho năm taifchinh 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 | 5/5 | 100% |
| 7 | 11/04/2016 | Tờ trình của HĐQT về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty. | 5/5 | 100% |
| 8 | 11/04/2016 | Tờ trình của HĐQT về việc phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty. | 5/5 | 100% |
| 9 | 12/04/2016 | Nghị quyết họp HĐQT về việc tổ chức cho cán bộ công nhân viên Công ty đi nghỉ mát. | 5/5 | 100% |
| 10 | 26/04/2016 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 | 5/5 | 100% |
| 11 | 28/04/2016 | Quyết định ĐHĐCĐ V/v phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty. | 5/5 | 100% |
| 12 | 28/04/2016 | Quyết định HĐQT thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được mua cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty. | 5/5 | 100% |
| 13 | 09/05/2016 | Quyết định HĐQT V/v bổ nhiệm chức vụ Phó trưởng phòng Kiểm tra chất lượng. | 5/5 | 100% |
| 14 | 25/05/2016 | Quyết định CT HĐQT về việc thành lập hội đồng xử lý kỷ luật lao động. | 5/5 | 100% |
| 15 | 22/06/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Vĩnh Phúc | 5/5 | 100% |
| 16 | 29/06/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc chi tiền cổ tức lần 1 năm 2016 cho cổ đông | 5/5 | 100% |
| 17 | 05/8/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc xử lý công nợ khó đòi không có khả năng thu hồi. | 5/5 | 100% |
| 18 | 28/10/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ | 5/5 | 100% |

| TT | Ngày tháng năm | Nội dung cuộc họp | Số lượng thành viên tham gia | Kết quả thành viên thông qua |
|----|----------------|---|------------------------------|------------------------------|
| | | Giám đốc Chi nhánh Công ty tại TP.HCM. | | |
| 19 | 28/10/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty tại TP.Đà Nẵng. | 5/5 | 100% |
| 20 | 23/12/2016 | Nghị quyết chi bổ sung tiền lương từ quỹ lương năm 2016 cho CBCNV thuộc khu vực sản xuất và văn phòng Công ty | 5/5 | 100% |
| 21 | 23/12/2016 | Nghị quyết chi bổ sung tiền thù lao năm 2016 cho các TV HĐQT, TV Ban kiểm soát | 5/5 | 100% |
| 22 | 30/12/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty tại huyện Yên Lạc. | 5/5 | 100% |

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên Ban kiểm soát: Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Giới tính | Quê quán | Địa chỉ thường trú | Trình độ chuyên môn | Chức vụ hiện nay | Số cổ phần năm giữ | Tỷ lệ năm giữ cổ phần |
|-----|------------------|------------|-----------|--|---|---------------------|----------------------|--------------------|-----------------------|
| 1 | Bùi Đức Thọ | 19/01/1975 | Nam | Hiền quan, Tam nông, Phú Thọ | P. Ngô Quyền, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc | Cử nhân kinh tế | Trưởng Ban kiểm soát | 80.736 | 1,82% |
| 2 | Đỗ Thị Thanh Nga | 06/11/1974 | Nữ | P. Liên bảo, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc | P. Liên bảo, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc | Cử nhân kinh tế | TV Ban kiểm soát | 23.664 | 0,53% |
| 3 | Hoàng Thị Mai | 04/10/1978 | Nữ | Nguyệt Đức, Yên Lạc, Vĩnh phúc | P. Đồng Đa, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc | Dược sỹ đại học | TV Ban kiểm soát | 24.976 | 0,56% |

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty trên khía cạnh trọng yếu:

- Theo dõi, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và BGD trong công tác quản lý, điều hành. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội qui, qui định của Công ty.
- Kiểm tra các tình hình tài chính kế toán của Công ty về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ, kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành,

thẩm định báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán.

- Thông qua các cuộc họp định kỳ của Ban giám đốc kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Các khoản tiền lương, tiền thưởng, tiền thù lao của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Ban Giám đốc được trả như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng
- Giám đốc Công ty : 50.000.000 đồng/tháng
- Phó Giám đốc Công ty : 25.000.000 đồng/tháng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm |
|-----|--|----------------------------|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | Nguyễn Văn Trường (Chủ tịch HĐQT) | | 1.195.319 | 28,18% | 1.235.319 | 27,81% | Tăng 40.000 cổ phiếu do phát hành |
| 2 | Vũ Thị Bình (PCT kiêm PGĐ Công ty) | | 324.560 | 7,65% | 356.560 | 8,03% | Tăng 32.000 cổ phiếu do phát hành |
| 3 | Văn Đăng Tường (TVHĐQT kiêm PGĐ Công ty) | | 171.476 | 4,04% | 203.476 | 4,58% | Tăng 32.000 cổ phiếu do phát hành |
| 4 | Phạm Thị Lan Hương (TV HĐQT) | | 76.821 | 1,81% | 108.821 | 2,45% | Tăng 32.000 cổ phiếu do phát hành |
| 5 | Nguyễn Anh Tuấn (TV HĐQT) | | 40.780 | 0,96% | 72.780 | 1,64% | Tăng 32.000 cổ phiếu do phát hành |
| 6 | Đỗ Ngọc Sơn (Giám đốc Công ty) | | 132.715 | 3,13% | 173.935 | 3,71% | - Tăng 32.000 cổ phiếu do phát hành - Tăng 9.220 cổ phiếu do chuyển nhượng |
| 7 | Phạm Văn Quý (Phó GD Công ty) | | 12.080 | 0,29% | 12.080 | 0,27% | |

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm |
|-----|------------------------------------|----------------------------|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|------------------|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 8 | Dương Thị Thúy An (Phó GD Công ty) | | 16.898 | 0,40% | 16.898 | 0,38% | |
| 9 | Bùi Đức Thọ (TV BKS) | | 75.736 | 1,78% | 75.736 | 1,71% | |
| 10 | Đỗ Thị Thanh Nga (TV BKS) | | 18.264 | 0,43% | 18.264 | 0,41% | |
| 11 | Hoàng Thị Mai (TV BKS) | | 24.976 | 0,59% | 24.976 | 0,56% | |

3.3. Việc thực hiện các quy định về quản Công ty:

Trong năm 2016 Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Việt theo qui định của pháp luật về kế toán. Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 21 tháng 3 năm 2017 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được trình bày từ trang 05 đến trang 35.

- Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc số liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội

bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- **Ý kiến kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; Phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- **Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Toàn bộ báo cáo tài chính năm 2016 đã được đăng trên Website của Công ty: www.vinphaco.vn.

Vĩnh Phúc, ngày 31 tháng 03 năm 2017



Nguyễn Văn Trường